**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LONG HỒ**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2019
***V/v: tranh chấp ly hôn***

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Hồng Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

**Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Tuyết Hoa– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ** tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 25/16, C T, phường Z, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Anh **Huỳnh Quốc P**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 242/20, Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI D VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh P tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2014. Sau khi kết hôn chị D về chung sống bên gia đình anh P tại ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ.Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn, anh P không

chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị D có khuyên can anh P lo làm ăn phụ giúp nuôi con, nhưng anh P không sửa đổi, vì vậy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện tại chị D và anh P không còn sống chung, chị D đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2018. Nay chị Trần Thị Mỹ D nhận thấy không còn tình cảm với anh Huỳnh Quốc P nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N1, sinh ngày 10/3/2014 và Huỳnh Ngân Kim N2, sinh ngày 13/10/2017; hiện tại hai con do chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Huỳnh Quốc P đến Tòa án làm việc nhưng anh P không đến. Đến ngày 02/4/2019 Tòa án có đến nhà anh P để xác minh tình trạng hôn nhân của anh P và chị D, anh P không có ở nhà nên Tòa án tiến hành làm việc với mẹ anh P là bà Trần Thị Thanh L, bà L cho biết sau khi anh P và chị D kết hôn thì sống chung với gia đình bà, P có người phụ nữ khác, nên vợ chồng cự cải P đi làm ở Phú Quốc từ tháng 7/2018 cho đến nay, không về. Tòa án gửi thông báo văn bản tố tụng cho anh P bà Loan có nhận được, nhưng không liên lạc được với anh P, vợ chồng P không có tài sản chung, không có nợ ai .

Tòa án đã triệu tập hai lần anh Huỳnh Quốc P đến Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh P không đến, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên tòa hôm nay*:

Chị Trần Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Quốc P, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh P có phụ nữ khác bên ngoài, dẫn đến vợ chồng cự cải lẫn nhau, anh P bỏ nhà đi làm ở Phú Quốc, chị D về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9/2018 cho đến nay, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N1, sinh ngày 10/3/2014 và Huỳnh Ngân Kim N2, sinh ngày 13/10/2017, hiện tại hai con do chị D đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Huỳnh Quốc P có đến Tòa án nhưng sau đó tự ý bỏ ra về không có lý do, vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu về tố tụng và nội D

giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

*Về tố tụng*: Thẩm phán đã xác định quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm phán tiến hành lấy lời khai của mẹ bị đơn là bà Trần Thị Thanh L thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật tố tụng dân sự, trình tự thụ lý thực hiện theo quy định tại Điều 195, 197 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử thực hiện đúng tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện quyền nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội D*: Chị D và anh P có quen biết và cả hai có tổ chức đám cưới và đăng ký  kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H vào ngày 07/3/2014, do anh P không quan tâm đến chị D, bỏ mặc chị muốn sống sao thì sống, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết dù được tống đạt hợp lệ anh P không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để Tòa án hòa giải đoàn tụ. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết ly hôn đối với chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Quốc P theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung Chị D yêu cầu nuôi hai con là Huỳnh Ngọc Kim N1 và Huỳnh Ngân Kim N2, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P không có ý kiến do không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có văn bản trình bày. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao hai con cho chị D nuôi dưỡng.

Từ những phân tích trên quan điểm của Viện kiểm sát: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều  Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giải quyết cho ly hôn đối với chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Quốc P.

Về con chung: Giao hai con Huỳnh Ngọc Kim N1 và Huỳnh Ngân Kim N2 cho chị D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] *Về tố tụng:* Anh Huỳnh Quốc P đã được Tòa án triệu tập lần hai đến Tòa dự phiên tòa sơ thẩm, anh P không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Huỳnh Quốc P.

Chị Trần Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh Huỳnh Quốc P, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật hôn nhân gia đình, thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội D:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Huỳnh Quốc P kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị D cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh P không lo lắng cho chị và anh P có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường cự cải nhau, chị về nhà cha mẹ ruột sống. Tại phiên tòa hôm nay anh P có đến nhưng sau đó tự động bỏ về. Xét Tòa án đã triệu tập hai lần anh P đến, anh P có đến nhưng tự động bỏ về không rõ lý do xem như anh vắng mặt phiên tòa. Xét hiện nay vợ chồng không còn sống chung, đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm yêu thương nhau, nên Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Huỳnh Quốc P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N1, sinh ngày 10/3/2014 và Huỳnh Ngân Kim N2, sinh ngày 13/10/2017, hiện tại hai con do chị D đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, anh P không có gởi bản khai ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Xét hiện nay hai cháu Kim N1 và Kim N2 đang sống ổn định với chị D, để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử giao hai cháu Huỳnh Ngọc Kim N1, sinh ngày 10/3/2014 và Huỳnh Ngân Kim N2, sinh ngày 13/10/2017cho chị Trần Thị Mỹ D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81,82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Anh Huỳnh Quốc P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh P thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, như đã nhận định ở trên.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Huỳnh Quốc P.

2/ Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N1, sinh ngày 10/3/2014 và Huỳnh Ngân Kim N2, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Trần Thị Mỹ D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Quốc P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh P thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002110 ngày 31/01/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu HSVA

**Võ Thị Hồng Điệp**